

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 5 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Ngân, sinh năm 2000; số CCCD: 087300006690; địa chỉ cư trú: Tổ 15, khóm Bình Hòa Hạ, phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thiệu Văn Kha, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp Hiệp Hòa, xã Thanh Tùng, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Ngân trình bày:**

Chị Ngân và anh Kha chung sống năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Kha không quan tâm lo lắng cho gia đình. Gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng anh Kha không khắc phục, giữa chị và anh Kha đã ly thân khoản 7 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Kha.

Về con chung: có 01 con chung tên Thiệu Thị Ngọc Trân, sinh ngày 09/12/2017. Sau khi ly hôn, chị Trân yêu cầu được nuôi con, cấp dưỡng nuôi con

không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Thiệu Văn Kha*: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của chị Ngân nhưng anh Kha không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Kha đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Kha là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Ngân và anh Kha chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh Kha không quan tâm lo lắng cho gia đình và anh chị đã ly thân khoảng 7 năm. Chị Ngân xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng anh Kha nên chị yêu cầu được ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngân thấy rằng, chị Ngân yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh Kha đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh Kha không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ngân, cho chị Ngân ly hôn với anh Kha là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của chị Ngân thấy rằng: Cháu Ngọc Trân đang sống cùng chị Ngân và có nguyện vọng sống cùng chị Ngân; anh Kha không có ý kiến gì về vấn đề này. Xét thấy, để ổn định về môi trường sống và sự phát triển mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử giao cháu Ngọc Trân cho chị Ngân tiếp tục nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con chị Ngân không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Chị Ngân xác định không có; anh Kha không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ngân phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 92, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Ngân được ly hôn với Thiều Văn Kha.

- Về con chung: Giao Thiều Thị Ngọc Trân, sinh ngày 09/12/2017 cho chị Ngân tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Ngọc Trân đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Kha có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ngân phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004030 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau (chị Ngân đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Huỳnh Ngọc Mai

